

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của
Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về
đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi
nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ
tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật
của Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định cụ thể tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, bao gồm: Tiêu chí về không gian làm việc và kết nối; tiêu chí về hạ tầng số và dữ liệu, tiêu chí về tiện ích và dịch vụ dùng chung.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức hoạt động có liên quan đến việc đề nghị, hoạt động và duy trì hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, áp dụng, kiểm tra và duy trì các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng và áp dụng tiêu chí

Việc xây dựng và áp dụng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; pháp luật về xây dựng, an toàn thông tin mạng, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo tính khoa học, khả thi, có thể đo lường và thẩm định được; phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và năng lực của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Không đặt ra các điều kiện, yêu cầu trái hoặc cao hơn quy định của pháp luật về công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo; trường hợp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

4. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích và thu hút các tổ chức trong và ngoài tỉnh tham gia xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không gây rào cản hành chính không cần thiết.

5. Đảm bảo công khai, minh bạch; áp dụng thống nhất đối với mọi tổ chức đề nghị công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

6. Được rà soát, cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi của pháp luật hoặc yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn việc duy trì các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; tổ chức kiểm tra khi cần thiết theo quy định của pháp luật;

c) Định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung tiêu chí khi có yêu cầu thực tế hoặc khi có văn bản pháp luật liên quan thay đổi.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật và tham mưu bổ sung, điều chỉnh các nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng khi có thay đổi về pháp luật và yêu cầu thực tiễn;

b) Phối hợp hướng dẫn việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng có liên quan đến việc đầu tư, xây dựng và cải tạo trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp cung cấp thông tin và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTrVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Sơn

Phụ lục
TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm
2026 của UBND tỉnh)

1. Tiêu chí về không gian làm việc và kết nối

TT	Tên chỉ số	Yêu cầu
1	Diện tích mặt bằng làm việc cho các chức danh của Trung tâm	Có không gian làm việc phù hợp với quy mô tổ chức, nhân lực và chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; diện tích làm việc được bố trí tối thiểu 05 m ² /người, bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định và đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế, đáp ứng quy mô tối thiểu 15 người làm việc thường xuyên.
2	Diện tích mặt bằng sử dụng cho phòng hội thảo	- Có tối thiểu 01 hội trường hoặc không gian tổ chức sự kiện có sức chứa từ 100 chỗ ngồi trở lên và 01 phòng hội thảo chuyên đề có sức chứa tối thiểu 20 chỗ ngồi. - Các không gian được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng, kết nối Internet và các thiết bị kỹ thuật phục vụ hội nghị, hội thảo, đào tạo và kết nối đầu tư.
3	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian tư vấn	Có không gian tư vấn, kết nối dành cho chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; bảo đảm tính riêng tư, thuận tiện và phù hợp với quy mô hoạt động, diện tích mỗi phòng tối thiểu 15 m ² .
4	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian làm việc chung	- Có không gian làm việc chung (Co-working Space) phục vụ cá nhân, nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo. - Diện tích sử dụng tối thiểu 75 m², được bố trí linh hoạt, đáp ứng nhu cầu làm việc, trao đổi chuyên môn, kết nối hợp tác và tổ chức các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo. - Không gian làm việc chung được trang bị các tiện ích văn phòng dùng chung như hệ thống

TT	Tên chỉ số	Yêu cầu
		Internet tốc độ cao, máy in, máy photocopy, phòng họp trực tuyến, tủ lưu trữ, khu vực tiếp khách và các trang thiết bị hỗ trợ cần thiết khác.
5	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ	Có khu vực trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ, sản phẩm đổi mới sáng tạo, mô hình khởi nghiệp sáng tạo và các kết quả nghiên cứu; diện tích tối thiểu 50m ² .
6	Diện tích mặt bằng sử dụng cho không gian ươm tạo	Có khu vực dành cho hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; diện tích tối thiểu 200 m ² , đáp ứng nhu cầu bố trí văn phòng làm việc, khu hỗ trợ khởi nghiệp và không gian phát triển dự án.

2. Tiêu chí về hạ tầng số và dữ liệu

TT	Tên chỉ số	Yêu cầu
1	Kết nối Internet tốc độ cao	- Có kết nối Internet băng rộng, ổn định, bảo đảm phủ sóng tại các khu vực phục vụ hoạt động của Trung tâm. - Có đầy đủ hạ tầng phục vụ làm việc từ xa.
2	Hệ thống mạng kết nối thông tin phục vụ hoạt động của trung tâm	Có nền tảng quản lý dữ liệu, thông tin và hoạt động đổi mới sáng tạo bao gồm: Cơ sở dữ liệu công nghệ và cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số, cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu chuyên môn... bảo đảm khả năng tra cứu, chia sẻ và khai thác hiệu quả.
3	Hệ thống lưu trữ dữ liệu (có máy chủ hoặc lưu trữ đám mây)	Có hạ tầng lưu trữ dữ liệu tại chỗ hoặc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây với dung lượng lưu trữ tối thiểu 10TB, bảo đảm an toàn, sao lưu, khả năng mở rộng và đáp ứng quy mô hoạt động của Trung tâm.
4	Triển khai cơ sở dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	
4.1	Cơ sở dữ liệu chuyên gia	Có cơ sở dữ liệu mạng lưới chuyên gia, nhà

TT	Tên chỉ số	Yêu cầu
		khoa học công nghệ trong và ngoài nước, thông tin được cập nhật, quản lý và khai thác thường xuyên theo nhu cầu thực tiễn.
4.2	Cơ sở dữ liệu công nghệ	Có cơ sở dữ liệu về công nghệ, giải pháp công nghệ sẵn sàng chuyển giao; nhu cầu công nghệ đảm bảo khả năng tra cứu, khai thác phục vụ tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
4.3	Cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh số...	- Có hệ thống cơ sở dữ liệu có khả năng kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, thông tin doanh nghiệp và các thông tin liên quan phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo. - Có danh mục các sản phẩm, quy trình kỹ thuật đã được đăng ký bảo hộ.
4.4	Cơ sở dữ liệu tư liệu, tài liệu chuyên môn...	Có cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu.
5	Khả năng chuẩn hoá dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	Hệ thống thông tin về dữ liệu tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, có nền tảng tích hợp.
6	Khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Quốc gia	Có khả năng kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định và yêu cầu kỹ thuật có liên quan.
7	Khả năng truy cập vào các thư viện số về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu trong và ngoài nước	Có khả năng truy cập, khai thác các cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định.
8	Khả năng tiếp cận hạ tầng tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo triển khai các mô hình kinh doanh số	Có khả năng tiếp cận, khai thác hạ tầng tính toán hiệu năng cao, điện toán đám mây hoặc các nền tảng tính toán chuyên dụng phù hợp với nhu cầu hoạt động của Trung tâm thông qua hạ tầng của Trung tâm hoặc thông qua thỏa thuận hợp tác, thuê dịch vụ với các tổ chức có năng lực.
9	Hạ tầng hỗ trợ làm việc	Có nền tảng làm việc trực tuyến và quản lý

TT	Tên chỉ số	Yêu cầu
	từ xa	công việc số.
10	Các nền tảng số dùng chung đã triển khai	Có nền tảng quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.
11	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo	Có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và các công nghệ số tiên tiến trong quản trị, cung cấp dịch vụ và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo.
12	Hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn	- Hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt. - Có đầy đủ các phương án xử lý sự cố an ninh mạng theo quy định. - Chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh mạng.

3. Tiêu chí về tiện ích và dịch vụ dùng chung

TT	Tiêu chí	Yêu cầu
1	Phòng thí nghiệm dùng chung	Có phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu, xưởng chế tạo thử nghiệm thuộc quyền quản lý hoặc có khả năng khai thác, sử dụng thông qua hợp tác, liên kết, thuê dịch vụ với trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoặc tổ chức có chức năng phù hợp để phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ.
2	Phòng thử nghiệm dùng chung	Có phòng thử nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm thuộc quyền quản lý hoặc có hợp đồng, thỏa thuận sử dụng chung với tổ chức có chức năng phù hợp nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển; thử nghiệm sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh; chế tạo mẫu, đánh giá, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm.
3	Trang thiết bị dùng chung	Có trang thiết bị dùng chung phục vụ hoạt động chuyên môn của Trung tâm, bao gồm thiết bị công nghệ thông tin, trình chiếu, hội

TT	Tiêu chí	Yêu cầu
		nghị trực tuyến, trình diễn công nghệ, sản xuất nội dung số, đào tạo, tư vấn và các thiết bị cần thiết khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động thực tế.
4	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với phòng thí nghiệm dùng chung	Phòng thí nghiệm dùng chung (nếu có) bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện vận hành và quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn chuyên ngành có liên quan.
5	Sự tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đối với trung tâm thử nghiệm dùng chung	Trung tâm thử nghiệm dùng chung (nếu có) bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
6	Trang thiết bị hỗ trợ hành chính tại trung tâm (máy in, máy scan, máy chiếu máy tính, màn hình, âm thanh...)	Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, điều hành, hội họp, đào tạo, hội nghị, hội thảo và hỗ trợ hoạt động chuyên môn của trung tâm; bảo đảm khả năng khai thác, sử dụng dùng chung hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với quy mô hoạt động.
7	Trang thiết bị cần thiết để cung cấp dịch vụ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác	Có hoặc bảo đảm khả năng tiếp cận, khai thác trang thiết bị, công cụ, nền tảng kỹ thuật và nguồn lực cần thiết phục vụ việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc và các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
8	Tiện ích phụ trợ khác	Khuyến khích bố trí các tiện ích phụ trợ phục vụ hoạt động của Trung tâm như không gian đào tạo chuyên đề, khu sinh hoạt cộng đồng, không gian truyền thông số, khu tiếp đón, làm việc với chuyên gia, nhà đầu tư, tổ chức trong nước và quốc tế và các tiện ích hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tế.